TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST-DS	*Tp. Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công ty)**. Trụ sở chính: Số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật:

1. Ông **SOMYOT NGERNDAMRONG**, sinh năm 1966. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ thường trú: Số I, Tòa nhà S, tầng D, Ngõ C 10.Yaek 3 (B), đường C, tiểu khu T, quận L, Thành phố B, Thái Lan.

2. Ông **KANOKWATPAISAL N**, sinh năm 1972; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ thường trú: Số E, thôn F, xã S, huyện S, tỉnh Nonthaburi, Thái Lan; Địa chỉ liên lạc: Số I, đường L, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Ông **TEERAVIKAVEE K**, sinh năm 1977; Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ thường trú: Số nhà A, tổ dân phố C, xã B, huyện P, tỉnh Nonthaburi, Thái Lan; Địa chỉ liên lạc: Số nhà A, Tổ dân phố I, Ngã 3 B, Thị Trấn N, Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh V**; chức vụ: nhân viên; HKTT: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ liên lạc: Số E, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Theo Giấy ủy quyền số 268/2024/UQ-SVN ngày 01/6/2024).

- *Bị đơn:* Bà **Chung Thụy Ngọc M**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số nhà H, đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Chung Thụy Ngọc M có nghĩa vụ trả Công ty Cổ phần S1 Có Ngay tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025 tổng cộng 16.912.704đ (mười sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, bảy trăm lẽ bốn đồng), bao gồm: nợ gốc: 9.199.345đồng; lãi trong hạn: 5.142.240đồng và lãi quá hạn: 2.571.120đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Công ty Cổ phần S1 Có Ngay có nghĩa vụ trả bà Chung Thụy Ngọc M bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000333 do Công an tỉnh V cấp cho bà Chung Thụy Ngọc M ngày 18/9/2014.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Chung Thụy Ngọc M phải nộp 423.000đ (bốn trăm hai mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Cổ phần S1 Có Ngay 836.000đ (tám trăm ba mươi sáu ngàn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007763 ngày 14/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận